

Số: /KH-UBND

Mỹ Hưng, ngày tháng năm 2023

KẾ HOẠCH
**Chuyển đổi số trên địa bàn xã Mỹ Hưng đến năm 2025,
định hướng đến năm 2030**

Căn cứ Nghị quyết số 11-NQ/TU, ngày 07/3/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIX về xây dựng Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số, chuyển đổi số tỉnh Cao Bằng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;

Căn cứ Quyết định 1140/QĐ-UBND, ngày 31 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về Đề án Chuyển đổi số tỉnh Cao Bằng đến năm 2025, định hướng năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 202/KH-UBND ngày 10/11/2022 của UBND huyện Quảng Hòa Kế hoạch chuyển đổi số trên địa bàn huyện Quảng Hòa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Ủy ban nhân dân xã Mỹ Hưng xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số trên địa bàn xã đến năm 2025, định hướng năm 2030 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Xây dựng chuyển đổi số đảm bảo gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi với các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh của địa phương.

2. Yêu cầu

Người đứng đầu đơn vị sáng tạo điều kiện cho phép thử nghiệm công nghệ mới, mô hình mới, ứng dụng công nghệ mới vì mục tiêu phát triển bền vững, liên kết các thành phần khác nhau theo mô hình kinh tế tuần hoàn; thúc đẩy phát triển công nghiệp sáng tạo trên địa phương.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Chuyển đổi số (CĐS) nhằm đổi mới căn bản, toàn diện hoạt động quản lý, điều hành của bộ máy Chính quyền số, hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, phương thức sống, làm việc của người dân trên môi trường số.

- Chuyển đổi số nâng cao hiệu quả hoạt động của Chính quyền số; nâng cao khả năng cạnh tranh cao; kinh tế số; xã hội số văn minh, hiện đại.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu đến năm 2025

a) Phát triển Chính quyền số

- Đến hết năm 2023:
 - + Thành lập xong Ban chỉ đạo Chuyển đổi số.
 - + 9/9 xóm thành lập Tổ Công nghệ số cộng đồng.
 - + 70% các dịch vụ công trực tuyến liên quan tới nhiều người dân, doanh nghiệp được cung cấp ở mức độ 4 trên Cổng dịch vụ công.
 - + Tỷ lệ hồ sơ giải quyết dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên tổng số hồ sơ đạt từ 50% trở lên; tối thiểu 60% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.
 - Ứng dụng triệt để công nghệ thông tin vào công tác quản lý nhằm nâng cao hiệu quả công việc của chính quyền, tăng tính minh bạch trong các hoạt động của xã phục vụ người dân tốt hơn.
 - Ứng dụng phần mềm chung với cấp tỉnh, huyện
 - Thay đổi cách thức chính quyền xã giao tiếp, tương tác với người dân thông qua công nghệ số.
- Đến năm 2025:
 - + 90% các dịch vụ công trực tuyến liên quan tới nhiều người dân, doanh nghiệp được cung cấp trên thiết bị di động với nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.
 - + Tỷ lệ hồ sơ giải quyết dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên tổng số hồ sơ đạt từ 80% trở lên; tối thiểu 90% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.
 - + Các cơ sở dữ liệu dùng chung, cơ sở dữ liệu chuyên ngành được kết nối, chia sẻ, khai thác hiệu quả; từng bước mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước để cung cấp dịch vụ công kịp thời, một lần khai báo, trọn vòng đời phục vụ người dân và phát triển kinh tế - xã hội.
 - + 100% hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của cơ quan được thực hiện trên nền tảng quản trị tổng thể, thống nhất.
 - + 70% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).
 - + Bảo đảm 100% hồ sơ TTHC tiếp nhận thụ lý được cập nhật, quản lý và tổ chức thực hiện trên Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh; tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 50%.
 - + Thực hiện áp dụng triển khai 100% hệ thống hội nghị truyền hình tại UBND xã.

b) Phát triển kinh tế số

- Ứng dụng rộng rãi các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt trong thanh toán các loại phí, lệ phí và hoạt động kinh doanh, mua sắm trong cộng đồng.
- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 10%.
- Năng suất lao động hàng năm tăng tối thiểu 4%.
- Ít nhất 50% người dân trên địa bàn xã tham gia mua sắm trực tuyến.

- Hướng dẫn khuyến khích người dân quảng bá, tiếp thị và bán sản phẩm của địa phương trên môi trường mạng, trang thông tin điện tử của xã

c) Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số

- Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang đến hết năm 2023 phủ trên 60% hộ gia đình; đến hết năm 2025 phủ 90% hộ gia đình.

- Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh.

- Đến năm 2023 tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử trên 10%; hết năm 2025 đạt 30%.

- Triển khai, phổ biến các kỹ năng số cơ bản cho người dân, trạm y tế, trường học: truy cập Internet, khai thác trang thông tin điện tử đảm bảo an toàn thông tin cá nhân khi giao dịch trên mạng, đăng ký tạo tài khoản sử dụng dịch vụ công.

2.2. Mục tiêu đến năm 2030

a) Phát triển Chính quyền số

- 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

- Tối thiểu 95% người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết TTHC.

- 70% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

b) Phát triển kinh tế số

- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 15%.

- Năng suất lao động hàng năm tăng tối thiểu 8%.

- Ít nhất 70% dân số trên địa bàn tham gia mua sắm trực tuyến.

- Ít nhất 50% dân số ứng dụng rộng rãi các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt trong thanh toán các loại phí, lệ phí và hoạt động kinh doanh, mua sắm trong cộng đồng.

c) Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số

- Phổ cập dịch vụ mạng Internet băng rộng cáp quang.

- Phổ cập dịch vụ mạng di động 5G.

- Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử trên 50%.

- Tỷ lệ dân số có tài khoản dịch vụ công trên 50%.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TẠO NỀN MÓNG CHUYỂN ĐỔI SỐ

1. Phát triển nền tảng cho chuyển đổi số

1.1. Nâng cao nhận thức về Chuyển đổi số

a) Người đứng đầu đơn vị, các tổ chức đoàn thể phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, quy định của Nhà nước về tính cấp thiết của Chuyển đổi số. Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của các cấp, các ngành. Người đứng đầu chịu

trách nhiệm trực tiếp về chuyển đổi số trong cơ quan, tổ chức, lĩnh vực, địa bàn mình phụ trách.

b) Lãnh đạo, CBCC, ban, ngành xã tham gia đầy đủ các lớp đào tạo, tập huấn giới thiệu kiến thức cơ bản về chuyển đổi số, biết cách thức để thực hiện chuyển đổi số trong đơn vị do cấp trên tổ chức.

c) Xây dựng các chuyên mục tuyên truyền về Kế hoạch chuyển đổi số trên trang thông tin điện tử và trên hệ thống loa truyền thanh không dây của xã

d) Triển khai thử nghiệm công tác truyền thông, phổ biến các kỹ năng số cơ bản cho người dân về sử dụng Internet, thư điện tử, giao dịch điện tử, mua bán trực tuyến, tham gia sàn giao dịch nông sản, thanh toán điện tử, dịch vụ công trực tuyến, bảo đảm an toàn thông tin cá nhân...

1.2. Phát triển hạ tầng số

a) Phát triển hạ tầng mạng 5G; phổ cập thuê bao cáp quang tại các hộ gia đình...

b) Đầu tư mạng truyền số liệu chuyên dùng đảm bảo an toàn, phục vụ chuyển đổi số.

c) Tất cả các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng thiết yếu, hạ tầng giao thông, xây dựng phải có nội dung nghiên cứu, phân tích để xem xét, bổ sung hạng mục ứng dụng, kết nối mạng.

1.3. Phát triển nền tảng số

Xác định danh sách các nền tảng số có khả năng triển khai dùng chung rộng khắp trong một số lĩnh vực như thương mại điện tử, nông nghiệp, du lịch, y tế, giáo dục, giao thông, xây dựng, tài nguyên và môi trường, học trực tuyến, nội dung số, dịch vụ kế toán, ngân hàng số và đề xuất các chính sách khuyến khích các doanh nghiệp công nghệ số đầu tư phát triển các hệ thống này trên địa bàn xã.

1.4. Đảm bảo an toàn, an ninh mạng

a) Tham gia định kỳ hàng năm các lớp tập huấn nâng cao nhận thức về an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ tính riêng tư cá nhân cho CBCC trong các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp, người dân trên địa bàn xã do cấp trên tổ chức.

b) Đầu tư trang thiết bị, bổ sung nhân lực đảm bảo an toàn thông tin

2. Nhiệm vụ và giải pháp xây dựng Chính quyền số

a) Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng; tăng cường gửi, nhận văn bản, báo cáo điện tử, ký số văn bản trong các cơ quan nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội và các doanh nghiệp; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ điện tử của các cơ quan nhà nước theo quy định.

b) Tái cấu trúc hạ tầng CNTT của các cơ quan, đơn vị; chuyển đổi hạ tầng CNTT thành hạ tầng số; ứng dụng công nghệ điện toán đám mây phục vụ kết nối, quản lý các nguồn lực, dữ liệu của cơ quan nhà nước an toàn, linh hoạt, ổn định và hiệu quả.

c) Triển khai các chương trình, kế hoạch, dự án phát triển Chính quyền điện tử và các dịch vụ thông minh.

d) Cung cấp, thúc đẩy sử dụng Dịch vụ công trực tuyến theo quy định trên Cổng dịch vụ công của tỉnh, huyện, hệ thống thông tin một cửa điện tử; thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của chính phủ.

3. Nhiệm vụ và giải pháp phát triển kinh tế số

- Phổ biến kiến thức về chuyển đổi sang kinh tế số cho doanh nghiệp: Xây dựng kế hoạch phổ biến kiến thức về chuyển đổi số, kinh tế số; tính cấp thiết của chuyển đổi số; xây dựng lộ trình chuyển đổi sang kinh tế số.

- Tổ chức kết nối giữa doanh nghiệp thương mại điện tử với các doanh nghiệp sản xuất, hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể tạo thành các chuỗi liên kết từ sản xuất đến tiêu dùng.

4. Nhiệm vụ phát triển xã hội số

- Tham gia các chương trình do tỉnh, huyện tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao kỹ năng lãnh đạo, quản lý chuyển đổi số cho lãnh đạo; chương trình chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, người lao động, làm lực lượng nòng cốt để lan tỏa, thúc đẩy chuyển đổi số trên địa bàn xã.

- Cung cấp các giải pháp học trực tuyến cho người dân, nhằm nâng cao khả năng tiếp cận giáo dục nhờ công nghệ số, đào tạo, đào tạo lại, đào tạo nâng cao kỹ năng số; xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập.

5. Một số lĩnh vực cần ưu tiên chuyển đổi số

5.1. Chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế

- Đẩy mạnh ứng dụng hỗ trợ khám, chữa bệnh từ xa, giúp giảm tải các cơ sở y tế, hạn chế tiếp xúc đông người, giảm nguy cơ lây nhiễm chéo và thuận lợi, tiết kiệm thời gian, chi phí cho người dân; 100% cơ sở y tế có bộ phận hỗ trợ khám bệnh từ xa; thúc đẩy chuyển đổi số ngành y tế.

- Từng bước hình thành hệ thống chăm sóc sức khỏe và phòng bệnh dựa trên các công nghệ số; ứng dụng công nghệ số toàn diện tại các cơ sở khám, chữa bệnh góp phần cải cách hành chính, giảm tải bệnh viện, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh; sử dụng hồ sơ bệnh án điện tử tiến tới không sử dụng bệnh án giấy; thanh toán viện phí điện tử; hình thành các bệnh viện thông minh; xây dựng nền tảng quản trị y tế thông minh dựa trên công nghệ số; tích hợp thông tin, dữ liệu, hình thành cơ sở dữ liệu về y tế.

- Nghiên cứu giải pháp bác sỹ tư vấn, chăm sóc trực tuyến, hình thành hệ thống y tế hoàn chỉnh từ chăm sóc sức khỏe ban đầu đến khám và điều trị.

5.2. Chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục

- Nâng cao kỹ năng ứng dụng CNTT, thống nhất nhận thức về chuyển đổi số cho cán bộ quản lý và giáo viên cho trường học trên địa bàn xã

- Xây dựng hạ tầng CNTT cho trường học theo hướng hiện đại, thiết thực, hiệu quả. 100% trường học được kết nối đường truyền Internet băng thông rộng; 100% học sinh được tiếp cận dịch vụ Internet và các kho học liệu trực tuyến.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số và các nền tảng số để đổi mới nội dung, phương pháp dạy và học, kết hợp học trên lớp và học trực tuyến.
- Triển khai sử dụng rộng rãi hệ thống phần mềm quản lý giáo dục với các phân hệ quản lý mầm non, quản lý tiểu học.
- Triển khai các giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt trong giáo dục, đào tạo.
- Cán bộ quản lý các trường học cài đặt và sử dụng sổ liên lạc điện tử Vnedu liên lạc đến tất cả phụ huynh. 100% phụ huynh học sinh nhận được thông tin ứng dụng từ phần mềm.

5.3. Chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp

- Phát triển nông nghiệp công nghệ cao theo hướng chú trọng nông nghiệp thông minh, nông nghiệp chính xác, tăng tỷ trọng của nông nghiệp công nghệ số trong nền kinh tế.
- Ứng dụng công nghệ số để tự động hóa các quy trình sản xuất, kinh doanh; quản lý, giám sát nguồn gốc, chuỗi cung ứng sản phẩm, bảo đảm nhanh chóng, minh bạch, chính xác, an toàn, vệ sinh thực phẩm, đẩy mạnh phát triển thương mại điện tử trong nông nghiệp.
- Lồng ghép các nội dung về chuyển đổi số trong việc triển khai Chương trình, dự án về nông nghiệp, phát triển nông thôn tại địa phương.
- Tiếp tục triển khai các hoạt động hỗ trợ đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn.

5.4. Chuyển đổi số trong du lịch

- Số hóa toàn bộ các dữ liệu về danh lam, thắng cảnh, văn hóa truyền thống, khu du lịch, cơ sở dịch vụ du lịch, hướng dẫn viên du lịch, doanh nghiệp lữ hành, cơ sở lưu trú, khách du lịch.
- Các điểm du lịch cung cấp dịch vụ Internet không dây (kết nối Wifi) miễn phí phục vụ du khách. Các dịch vụ thanh toán trực tuyến tại các điểm du lịch.

5.5. Chuyển đổi số trong lĩnh vực giao thông vận tải

- Chuyển đổi số trong công tác quản lý kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, tổ chức khai thác sử dụng có hiệu quả hệ thống hạ tầng kỹ thuật giao thông gồm: Cầu, đường bộ, chiếu sáng công cộng, hệ thống báo hiệu đường bộ.
- Phát triển hệ thống giao thông thông minh, các đường quốc lộ nhằm phân tích, cảnh báo vi phạm an ninh, an toàn giao thông.

5.6. Chuyển đổi số trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường

Phối hợp xây dựng cơ sở dữ liệu về đất đai, tài nguyên, hình thành dữ liệu bản đồ số. Ứng dụng các nền tảng công nghệ số, các giải pháp kỹ thuật hiện đại trong giám sát, xử lý các vấn đề về môi trường.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch này từ nguồn ngân sách nhà nước cấp cho hàng năm; nguồn đầu tư của doanh nghiệp và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

2. Ưu tiên kinh phí từ ngân sách nhà nước để phục vụ các hoạt động hỗ trợ chuyển đổi nhận thức, hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật, phát triển hạ tầng số, phát triển nền tảng số, xây dựng các cơ sở dữ liệu, đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, chuyển đổi kỹ năng trong môi trường số.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công chức Văn Hóa - Xã Hội

- Triển khai thực hiện Kế hoạch; tổng hợp kết quả thực hiện của đơn vị, báo cáo UBND huyện theo quy định; triển khai công tác truyền thông, phổ biến các kỹ năng số cơ bản cho tổ chức, người dân.

- Rà soát, tham mưu sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các cơ chế, chính sách; triển khai các hệ thống nền tảng xây dựng Chính quyền số, bảo đảm thiết thực, hiệu quả, bảo đảm an toàn, an ninh mạng.

- Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông đẩy mạnh phát triển hạ tầng viễn thông, cung cấp dịch vụ số cho các cơ quan, người dân, doanh nghiệp trên địa bàn xã đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số.

2. Công chức Văn phòng HĐND và UBND xã

- Phối hợp với Văn hóa – Xã Hội xã và các cơ quan đơn vị liên quan thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ về Ứng dụng CNTT, xây dựng Chính quyền số được giao trong Kế hoạch hàng năm.

- Thực hiện các nhiệm vụ liên quan tại mục 2 về lĩnh vực Chính quyền số, hạ tầng số.

3. Trạm y tế

Đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết nối liên thông đồng bộ và bảo đảm hoạt động hiệu quả hệ thống thông tin quản lý thuộc ngành, hình thành cơ sở dữ liệu dùng chung ngành y tế. Triển khai hệ thống tư vấn khám, chữa bệnh từ xa, tiến tới cung cấp dịch vụ y tế thông minh, thanh toán viện phí điện tử.

4. Công chức Tài Chính - Kế Toán xã

- Tham mưu phương án nguồn kinh phí thường xuyên từ ngân sách nhà nước triển khai thực hiện, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương; Thực hiện tốt các quy định về quản lý tài chính; kiểm tra việc sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn huy động trong thực hiện Đề án “Đẩy mạnh chuyển đổi số trong các hoạt động quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ công của ngành”.

5. Trường Tiểu học Nà Quang

- Rà soát, tham mưu triển khai đồng bộ cơ sở hạ tầng CNTT, trình độ ứng dụng CNTT của cán bộ, giáo viên; rà soát nhân lực giáo viên tin học bảo đảm ứng dụng các nền tảng số phục vụ quản lý, dạy và học đồng bộ trong từng cấp và liên thông trong toàn ngành.

- Triển khai các nội dung tại mục 5.2 phần III theo kế hoạch.

6. Công chức Địa Chính Nông nghiệp - XD&MT xã

- Triển khai phối hợp các đơn vị liên quan tham mưu xây dựng cơ sở dữ liệu số về đất đai, tài nguyên và môi trường.

- Tham mưu và triển khai các giải pháp nhằm đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, hướng đến phát triển kinh tế số trong nông nghiệp.

- Thực hiện các nội dung tại mục 5.3 phần III theo kế hoạch.

7. Các Bí thư Chi bộ, Trưởng xóm trên địa bàn xã

- Chỉ đạo các đoàn thể xóm tuyên truyền nhân dân đăng ký tạo tài khoản sử dụng dịch vụ công, tham gia vào các hoạt động chuyển đổi số tại địa phương.

Trên đây là Kế hoạch Chuyển đổi số trên địa bàn xã Mỹ Hưng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Căn cứ các nội dung trên, đề nghị các ngành chuyên môn, các đơn vị trên địa bàn xã phối hợp triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung kế hoạch đã đề ra./.

Nơi nhận:

- Phòng Văn Hóa & Thông Tin huyện;
- TT Đảng ủy, HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các đơn vị trường học, trạm y tế trên địa bàn xã
- Cán bộ, công chức xã;
- 09 trưởng xóm trên địa bàn xã;
- Lưu: VP.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đinh Tuyết Mai

